

PATH TO THE FUTURE

Introducing the MSI MAG 274CXF esports gaming monitor. This cutting-edge monitor features a 27-inch FHD display with a lightning-fast 280Hz refresh rate and a rapid 0.5ms (GtG, Min.) response time. With the MAG 274CXF, you will have the competitive advantage needed to outperform and defeat your opponents in gaming battles.



Picture and logos

SELLING POINTS

- Tấm nền Rapid IPS - Cung cấp thời gian phản hồi 0,5ms (GtG, Tối thiểu), tối ưu màu sắc và độ sáng của màn hình.
- Tốc độ quét hình 240Hz - Phản hồi nhanh hơn với khung hình mượt mà hơn.
- Thời gian phản hồi 0,5ms (GtG, Tối thiểu) - Loại bỏ hiện tượng xé hình và giật hình.
- AI Vision - Công nghệ AI Vision mới không chỉ có thể hiển thị chi tiết ở vùng tối mà còn tăng cường độ sáng tổng thể và bảo hòa màu sắc.
- Giảm ánh sáng xanh - Sử dụng giải pháp phần mềm để giảm phát xạ ánh sáng trong vùng xanh tím của quang phổ ánh sáng xanh.



1. 5-way Joystick Navigator
2. AC-in
3. 2 x HDMI™ 2.0b (WQHD@144Hz)
4. Display Port 1.4a
5. Headphone out
6. AC-in
7. Kensington Lock

SPECIFICATION

Model	Part No	9S6-3CE41H-051
	Color	ID1/Black-Black
Display	Screen Size	27" (68.58 cm)
	Active Display Area (mm)	596.736(H) x 335.664(V)
	Curvature	Flat
	Panel Type	Rapid IPS
	Resolution	2560x1440 (WQHD)
	Pixel pitch (mm)	0.2331(H)x0.2331(V)
	Aspect Ratio	16:9
	Dynamic Refresh Rate technology	FreeSync Premium
	Dynamic Refresh Rate Activated Range	48~240Hz
	HDR (High dynamic range)	HDR Ready
	SDR Brightness (nits)	250
	Contrast Ratio	1000:1
	DCR (Dynamic Contrast Ratio)	10000000:1
	Signal Frequency	128.67~175 KHz(H) / 48~240 Hz(V)
	Refresh Rate	240HZ
	Response Time (MPRT)	1ms(MPRT)
	Response Time (GTG)	0.5ms (Min.)
	View Angles	178°(H)/178°(V)
	NTSC (CIE1976 area percentage/overlap)	113%/88%
	NTSC (CIE1931 area percentage/overlap)	89%/80%
	sRGB (CIE1976 area percentage/overlap)	130%/99%
	sRGB (CIE1931 area percentage/overlap)	126%/99%
	Adobe RGB (CIE1976 area percentage/overlap)	111%/93%
	Adobe RGB (CIE1931 area percentage/overlap)	93%/85%
	DCI-P3 (CIE1976 area percentage/overlap)	103%/96%
	DCI-P3 (CIE1931 area percentage/overlap)	93%/90%
	Rec.709 (CIE1976 area percentage/overlap)	130%/99%
	Rec.709 (CIE1931 area percentage/overlap)	126%/99%
	Rec.2020 (CIE1976 area percentage/overlap)	75%/75%
	Rec.2020 (CIE1931 area percentage/overlap)	66%/66%
	Surface Treatment	Anti-glare
	Display Colors	1.07B
Color bit	10 bits (8 bits + FRC)	
I/O Ports	Headphone-out	1
	Card reader	N/A
	Lock type	Kensington Lock
	HDMI	2
	HDMI version	2.0b
	HDMI HDCP version	2.3
	DisplayPort	1
	DisplayPort version	1.4a (HBR3)
	DisplayPort HDCP version	2.3
Warranty	Warranty	36M
Power	Power Type	Internal Power Board
	Power Input	100~240V, 50/60Hz
	On-mode Power Consumption (KWh/1000h)	26
	Annual Energy Consumption (KWh)	26
	Standby-mode Power Consumption (W)	0.5
	Off-mode Power Consumption (W)	0.3
	Energy Efficiency Rating	F
Power Cord Type	C13	

In The Box	DisplayPort Cable	1
	HDMI Cable	0
	DVI Cable	0
	USB Type A to Type B Cable	0
	USB Type C to Type A Cable	0
	USB Type C to Type C Cable	0
	Thunderbolt Cable	0
	VGA Cable	0
	3.5mm audio Cable	0
	3.5mm combo audio Cable	0
	3.5mm Mic Cable	0
	Power Cord	1
	AC Adaptor	0
	Quick Guide	1
	Warranty Card	0
Mouse Bungee Unit	0	
Design	Adjustment (Tilt)	-5° ~ 20°
	VESA Mounting	100x100mm
Dimension & Weight (product)	Product Dimension with Stand (WxDxH) (mm)	613.5 x 249.7 x 438.5
	Product Dimension without Stand (WxDxH) (mm)	613.5 x 62.1 x 362.5
	Stand Dimension (WxDxH) (mm)	340 x 250 x 143
	Weight (Net kg)	4.7
	Weight Without Stand (kg)	4.2
Dimension & Weight (box)	Inside Carton Dimension (WxDxH) (cm)	68.3 x 12.7 x 44.8
	Outer Carton Dimension (WxDxH) (cm)	69.8 x 14 x 46.7
	Weight (Gross kg)	6.55
Barcode Info	EAN	4711377281621